

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP ĐỨC
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 22/2019/HS-ST

Ngày: 20/11/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP ĐỨC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Trần Thị Bích Ân;**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Hứa Văn Hòa;**

+ Ông **Lê Minh Xây;**

- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Quốc Tuấn Huy;** Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Bà **Đặng Thị Hồng Được** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Minh X; Sinh ngày 14/8/1996 tại xã Q, huyện H, tỉnh Q; nơi cư trú: Thôn T xã Q, huyện H, tỉnh Q; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Q và bà Nguyễn Thị Th; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 08/01/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”; ngày 18/5/2017, bị UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Q xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây tổn hại cho sức khỏe người khác”. Bị bắt tạm giam ngày 17/9/2019. Có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Đình G; Sinh năm 1987; Trú tại: Thôn T, xã Q, huyện H, tỉnh Q. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Lê Đình C; Sinh năm: 1995; Trú tại: Thôn T xã Q, huyện H, tỉnh Q. Có mặt.

+ Anh Phan Văn N; Sinh năm: 1993; Trú tại: Thôn T xã Q, huyện H, tỉnh Q. Có mặt.

+ Anh Võ Minh N; Sinh năm: 1993; Trú tại: Thôn T xã Q, huyện H, tỉnh Q.
Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 18/7/2019, Phan Minh X, Lê Đình G, Lê Đình C, Phan Văn N và Võ Minh N uống rượu tại nhà của Phan Minh X. Sau đó, giữa X và G xảy ra mâu thuẫn về việc X đánh bắt cá gần hồ thủy điện Sông Tranh 4 làm ảnh hưởng đến công việc của em trai G đang làm bảo vệ tại đây. G và X đứng lên cãi nhau to tiếng và vỗ ngực thách đố nhau. G nói: “Mi ngon mi chém tao đi” G và X xô xát, tay của G quơ trúng vào mặt X.

X liền chạy xuống nhà bếp lấy con dao lưỡi sắt dài 37 cm, bản dao 7,5 cm, cán dao bằng kim loại, Võ Minh N thấy vậy chạy sau ôm X lại và can ngăn nhưng lúc đó G cũng chạy theo xuống nhà bếp và nói: “ Mi ngon mi chém tao đi”, X vùng tay làm ngã N, đứng đối diện với G khoảng cách 1,5m, X tay phải cầm dao chém từ trên xuống trúng vào vai trái của G, G xông vào, X tiếp tục chém từ trên xuống trúng vào phần đỉnh trán của G. G ngã vào người của X, X vùng dậy bỏ chạy. N và C thấy G chảy máu nhiều ở trán và vai nên đưa G đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Hiệp Đức.

Ngày 19/7/2019, Phan Minh X đến Cơ quan CSĐT Công an huyện H đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận giám định pháp ý số 248/GĐTT.19 ngày 23/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận tổng tỷ lệ thương tích của Lê Đình G là 15% (*Mười lăm phần trăm*), gồm:

+ Vùng trán-đỉnh, sát trên đường chân tóc có vết rách da đã lành sẹo hình vòng cung dài 6,5cm, rộng 0,1 cm, tỉ lệ thương tích 3% (*Ba phần trăm*).

+ Trước ngoài vai trái có vết rách da, cơ và vết mổ đã lành sẹo dài 8,2 cm, rộng 0,1 cm. Vận động xoay, dạng, duỗi và khép khớp vai trái được bình thường, động tác giơ cao cánh tay trái hạn chế (vỡ mồm cùng vai trái) tỉ lệ thương tích 12% (*Mười hai phần trăm*).

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Phan Minh X về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134;

điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phan Minh X với mức án tù 12 đến 15 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao lưỡi sắt dài 37 cm, bản dao 7,5 cm, cán dao bằng kim loại.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại tại phiên tòa, buộc bị cáo Phan Minh X phải bồi thường thiệt hại cho bị hại theo số tiền hai bên đã thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 20 giờ ngày 18/7/2019, trong lúc đang uống rượu với Lê Đình G, Lê Đình C, Phan Văn N và Võ Minh Nh tại nhà của Phan Minh X, giữa X và G xảy ra mâu thuẫn về việc trước đó X đánh bắt cá gần hồ thủy điện Sông Tranh 4. Trong lúc xô xát, tay của G quơ trúng vào mặt X. X liền chạy xuống nhà bếp lấy con dao chém từ trên xuống trúng vào vai trái G, sau đó X tiếp tục chém từ trên xuống trúng vào phần đỉnh trán của G gây thương tích.

Hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào vai trái và trán của Lê Đình G gây thương tích tỷ lệ 15% đã đủ yếu tố cấu thành tội: **“Cố ý gây thương tích”** được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tính mạng, sức khỏe của mọi công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác phải được phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh. Trong vụ án này, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã dùng dao chém anh G gây thương tích. Hành vi này là biểu hiện của sự xem thường tính mạng, sức

khỏe của người khác và làm mất trật tự, trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại; sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú; người bị hại cũng có một phần lỗi và có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và cần áp dụng Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 08/01/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 18/5/2017, bị UBND thị trấn Tân An, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”; sau khi thực hiện hành vi phạm tội này, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”. Do đó cần áp dụng hình phạt tù mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại anh Lê Đình G yêu cầu bị cáo X bồi thường tổng số tiền 26.885.000đ (*Hai mươi sáu triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng*). Bị cáo thống nhất bồi thường toàn bộ số tiền trên. Xét thấy sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật, đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về vật chứng vụ án:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao lưỡi sắt dài 37cm, bản dao 7,5cm, cán dao bằng kim loại.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HS-ST và án phí DS-ST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Phan Minh X phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”. Xử phạt bị cáo Phan Minh X 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 17/9/2019) .

Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao lưỡi sắt dài 37 cm, bản dao 7,5 cm, cán dao bằng kim loại.

(Những vật chứng này được mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Hiệp Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Đức được lập ngày 17/10/2019).

Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015:

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại, buộc bị cáo Phan Minh X phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Lê Đình G số tiền là 26.885.000đ (*Hai mươi sáu triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đến khi người phải thi hành án thi hành án xong, hằng tháng người phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phan Minh X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) và án phí DS-ST là 1.344.000đ (*Một triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*).

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hiệp Đức;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Công an huyện Hiệp Đức ;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Đức;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ + án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Bích Ân

